

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2022/HC-ST

Ngày: 17-11-2022

“V/v: Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Phan Ngọc Rỹ

Bà Nguyễn Thị Bạch Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Vệ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Bà Phùng Thị Cẩm Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 202/2022/TLST-HC ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2022/QĐXXST-HC ngày 28 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Ngô Văn Phong B, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số 50, ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Hữu T, Phó Chủ tịch.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Hồ Hoàng H, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1947; Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

(Ông B, bà Nh có mặt; ông T, ông H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của người khởi kiện có nội dung như sau:

Ông Ngô Văn Phong B yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 262091 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Nguyễn Thị Nh ngày 29/9/2003 đối với thửa đất 2774, tờ bản đồ số 04, diện tích 1.000m²; tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 01856 của Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Ngô Văn Phong B ngày 27/01/2015 đối với thửa 1102, tờ bản đồ số 04, diện tích 1.006m²; tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Lý do: Khoảng tháng 5/2022, bà Nh tiến hành đo đạc để thực hiện thủ tục tặng cho các con, bà phát hiện thửa 2774, tờ bản đồ số 4, diện tích 1.000m² được Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Nguyễn Thị Nh vào ngày 29/9/2003 có cả thửa 1102, tờ bản đồ số 04, diện tích 1.006m² và thửa 1103, tờ bản đồ số 4, diện tích 1.427m² được Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho Ông Ngô Văn Phong B vào ngày 27/01/2015.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C không có lời trình bày trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Nh trình bày: bà Nh đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông B, bởi vì các thửa 1102, 1103, 2774 là các thửa tiếp giáp nhau, khi Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông B và bà Nh đều không tiến hành đo đạc, dẫn đến việc cấp thiếu đất, thừa đất và không đúng vị trí, có sự chồng lấn so với thực tế sử dụng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Hội Thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng Hành chính.

Về nội dung: Thửa đất 2772 bà Nh được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 262091 ngày 29/9/2003, theo mảnh trích đo địa chính ngày 09/11/2022 của Công ty TNHH đo đạc Nhà đất Trung Nghĩa thì thửa đất 2774 bà Nh được cấp quyền sử dụng chồng lấn lên thửa đất 1102 và 1103 do ông B quản lý, sử dụng. Do đó ông B khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Nh và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông B là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Ngô Văn Phong B yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 262091 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Nguyễn Thị Nh ngày 29/9/2003 đối với thửa đất 2774, tờ bản đồ số 04, diện tích 1.000m²; tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 01856 của Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Ngô Văn Phong B ngày 27/01/2015 đối với thửa 1102, 1103 tờ bản đồ số 04, diện tích 1.006m²; tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An. Đây là khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng Hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Tháng 5/2022 bà Nh tiến hành đo đạc để thực hiện thủ tục tặng cho các con, bà phát hiện thửa 2774, tờ bản đồ số 4, diện tích 1.000m² được Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Nguyễn Thị Nh vào ngày 29/9/2003 có cả thửa 1102, tờ bản đồ số 04, diện tích 1.006m² và thửa 1103, tờ bản đồ số 4, diện tích 1.427m² được Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho Ông Ngô Văn Phong B vào ngày 27/01/2015. Do đó, ngày 24/8/2022 ông B nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý giải quyết là trong thời hiệu, đúng quy định tại Điều 116 của Luật Tổ tụng Hành chính.

[3] Về việc tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại: Tòa án đã có thông báo cho các đương sự nhưng người bị kiện vắng mặt, người khởi kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan yêu cầu không đối thoại nên Tòa án lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành đối thoại được theo quy định của Điều 135, 137 Luật Tổ tụng Hành chính.

[4] Người đại diện của người bị kiện ông Đào Hữu T, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp ông Hồ Hoàng H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng Hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử vắng mặt ông Tấn, ông Hưng là phù hợp.

[5] Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định: Việc Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 262091 cho bà Nguyễn Thị Nh ngày 29/9/2003 đối với thửa đất 2774, tờ bản đồ số 04, diện tích 1.000m² và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 01856 cho ông Ngô Văn Phong B ngày 27/01/2015 đối với thửa 1102, 1103 tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An là đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai 2013.

[6] Về nội dung của quyết định hành chính: Thửa 1102, 1103, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An do ông Ngô Văn Phong B đang quản lý sử dụng, loại đất biên lá, không ai tranh chấp. Khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nh Ủy ban nhân dân huyện C không tiến hành

đo vẽ, thẩm tra thực tế sử dụng nên đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Nh thừa 2774, tờ bản đồ số 4, chồng lấn lên thửa 1102,1103 do ông B quản lý sử dụng, nội dung này được chứng minh qua lời trình bày của ông B, bà Nh tại phiên tòa, biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân tỉnh Long An ngày 26/10/2022 và mảnh trích đo địa chính ngày 09/11/2022 do Công ty TNHH đo đạc Nhà đất Trung Nghĩa thực hiện.

Như vậy, có cơ sở xác định Ủy ban nhân dân huyện C đã cấp quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Nh đối với thửa 2774, tờ bản đồ số 4, diện tích 1.000m², tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An vào ngày 29/9/2003 là không đúng vị trí, diện tích, đối tượng sử dụng đất, là trái với quy định tại Điều 5, Điều 10, Điều 98, Điều 99, Điều 100 Luật Đất đai năm 2013. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn Phong B là có căn cứ nên được chấp nhận, như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa.

[7] Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng, chi phí đo vẽ 17.000.000đ. Ông B đã nộp và tự nguyện chịu toàn bộ chi phí này nên ghi nhận là phù hợp theo khoản 1 Điều 357, 358 Luật Tố tụng Hành chính.

Về án phí: Ông Ngô Văn Phong B không phải chịu án phí. Ủy ban nhân dân huyện C phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của Điều 348 Luật Tố tụng Hành chính và Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 116, Điều 158, Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tố tụng Hành chính;

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội .

Áp dụng Điều 5, Điều 10, Điều 98, Điều 99, Điều 100 Luật Đất đai năm 2013;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn Phong B.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 262091 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Nguyễn Thị Nh ngày 29/9/2003 đối với thửa đất 2774 , tờ bản đồ số 04, diện tích 1.000m²; tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 01856 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Ngô Văn Phong B ngày 27/01/2015 đối với thửa 1102, 1103 tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2. Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Ngô Văn Phong B chịu 3.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và 17.000.000đ chi phí đo vẽ (đã nộp xong).

3. Về án phí: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Minh Trí